

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC YÊN  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HNGĐ - ST

Ngày 15 - 8 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

**Các hội thẩm nhân dân:**

- Ông Hoàng Văn Hội;
- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** không.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986  
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1989;  
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Th đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Tr, huyện LY, tỉnh YB ngày 12-5-2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra có được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị Th và anh Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 24-10-2016, sau khi ly hôn chị Th có quan điểm giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, chị Th không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của chị Th về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng, anh và chị Th chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Th xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị Th có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra có được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Th có yêu cầu xin ly hôn anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 24-10-2016, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, do bị đơn anh Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn Tr, xã Tr, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th, anh Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 12-5-2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị Th, anh Th, năm 2024 chị Th, anh Th phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị Th, anh Th thường xảy ra mâu thuẫn, anh Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th, anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về con chung: chị Th, anh Th có một con chung là Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 24-10-2016, nguyện vọng của cháu Hoàng Anh được ở với bố, khi ly hôn anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hoàng Anh. Chị Th cũng đồng ý việc anh Th trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng anh Th không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nên chị Th không phải cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 24-10-2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số: AA/2023/0001875 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, chị Th được trả lại 225.000,đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí đã tạm ứng. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải nộp 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị Th, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**